

Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ

BĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 606/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thảo Q**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã TP, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Phạm Hải Q1**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 5, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thảo Q với anh Phạm Hải Q1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo Q với anh Phạm Hải Q1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Vũ T, sinh ngày 15/01/2014; Phạm Vũ K, sinh ngày 19/10/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q nuôi con chung không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Q trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thảo Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010392 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, chị Nguyễn Thị Thảo Q được hoàn lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BÐ;
- Chi cục THADS huyện BÐ;
- UBND xã BT (Số 39, quyền số 02, năm 2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi